

Nội dung thay đổi trong E-HSMT (hiệu chỉnh)

Gói thầu “Mua sắm CB, máy cắt, hộp domino, tủ phân phối các loại phục vụ công tác sản xuất kinh doanh năm 2026”

1. Hộp domino 6 cực (3 MCBs 40A + 3 MCBs 80A): Thử vỏ hộp + đại diện 1 MCBs 40A + 1 MCBs 80A.

2. Hộp domino 9 cực (6 MCBs 63A + 3 MCBs 80A): Thử vỏ hộp + đại diện 1 MCBs 63A + 1 MCBs 80A.

3. Tủ phân phối 0,4kV-600x400x1200mm (1 MCCB 800A; 4 MCCB 250A) & phụ kiện:

a. Hạng mục thử nghiệm nghiệm thu cho vỏ tủ:

- Đo độ dày của tủ.
- Thử nghiệm độ bền cơ:
 - + Thử nghiệm tải tĩnh.
 - + Thử nghiệm chống sóc.
 - + Thử nghiệm chống xoắn.
 - + Thử nghiệm chống va đập.
 - + Thử độ bền của cửa tủ.
 - + Thử chống xâm nhập của vật kim loại.
 - + Thử sóc cơ gây ra bởi vật có cạnh sắc nhọn.
 - + Thử độ bền cơ của đáy tủ.
- Thử khả năng chịu nhiệt bất thường.
- Thử chống cháy.
- Thử chịu nhiệt khô.
- Thử nghiệm độ bền điện.

b. Yêu cầu thử nghiệm: vỏ tủ + đại diện 1 MCCB 800A + 1 MCCB 250A.

4. Dòng điện và thời gian quy ước không cắt đối với MCB (theo TCKT đính kèm) quy định như sau:

- 1,13 In trong thời gian $t < 1$ h (đối với MCB có $I_n \leq 63$ A).
- 1,13 In trong thời gian $t < 2$ h (đối với MCB có $I_n > 63$ A).

Như vậy, đối với MCB (loại 1 cực 80A) thì yêu cầu dòng điện và thời gian quy ước không cắt là 1,13 In trong thời gian $t < 2$ h.

5. Máy cắt 3P 3 cực 220/380V 100A & phụ kiện: Hạng mục này là mua sắm MCB 100A theo quy cách kỹ thuật đã ban hành trong E_HSMT.

6. Đối với MCCB 3P 300A tại các hạng mục mua sắm số thứ tự 16: Máy cắt 3P 3 cực 220/380V 300A & phụ kiện; Số thứ tự 21: Tủ phân phối HT

composite gồm: 1 MCCB 3P 300A, 4 MCCB 3P 100A, 03 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A; Số thứ tự 22: Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 2 MCCB 3P 300A, 01 CB 250A, 2 MCCB 3P 100A, 4 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A. Đề nghị nhà thầu chào đáp ứng theo quy cách kỹ thuật đã đính kèm trong E_HSMT: loại 300 (315)A.

7. Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 1 MCCB 3P 300A, 4 MCCB 3P 100A, 03 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A; Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 2 MCCB 3P 300A, 01 CB 250A, 2 MCCB 3P 100A, 4 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A. Đề nghị áp dụng bố trí các MCCB, MCB theo bản vẽ thiết trí đính kèm trong E_HSMT đã ban hành.

8. Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 1 MCCB 3P 300A, 4 MCCB 3P 100A, 03 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A; Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 2 MCCB 3P 300A, 01 CB 250A, 2 MCCB 3P 100A, 4 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A và Tủ phân phối hạ thế loại 2 (1MCCB 250A, 1MCCB 100A, 3MCBs 80A, 6MCBs 40A. Đề nghị nhà thầu chào đáp ứng theo quy cách kỹ thuật đã đính kèm trong E_HSMT đã ban hành.

9. Tủ phân phối hạ thế loại 2 (1MCCB 250A, 1MCCB 100A, 3MCBs 80A, 6MCBs 40A, Không yêu cầu chào kèm tủ bù.

10. Trường hợp vỏ tủ, MCB và MCCB sử dụng để lắp đặt cho các loại Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 1 MCCB 3P 300A, 4 MCCB 3P 100A, 03 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A; Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 2 MCCB 3P 300A, 01 CB 250A, 2 MCCB 3P 100A, 4 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A và Tủ phân phối hạ thế loại 2 (1MCCB 250A, 1MCCB 100A, 3MCBs 80A, 6MCBs 40A khác nhau yêu cầu nhà thầu chào chi tiết đặc tính kỹ thuật từng loại vỏ tủ, MCB và MCCB sử dụng trong từng tủ phân phối hạ thế composite theo yêu cầu HSMT.

11. Trường hợp vỏ tủ, MCB và MCCB sử dụng để lắp đặt cho các loại Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 1 MCCB 3P 300A, 4 MCCB 3P 100A, 03 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A; Tủ phân phối hạ thế composite gồm: 2 MCCB 3P 300A, 01 CB 250A, 2 MCCB 3P 100A, 4 CB 1P 80A, 10 CB 1P 40A và Tủ phân phối hạ thế loại 2 (1MCCB 250A, 1MCCB 100A, 3MCBs 80A, 6MCBs 40A giống nhau thì cho phép cho nhà thầu gộp chung bảng đặc tính kỹ thuật.